

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04204**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008			9	9.0	8.0		10.0		9.4
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008			9.5	9.5	8.5		9.3		9.2
4	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008			9.5	6.0	8.0		9.8		8.9
7	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008			9	10.0	9.0		10.0		9.8
8	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008			10	9.5	8.5		10.0		9.7
9	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008			8.5	5.0	5.0		7.5		6.8
10	2356201163503	Lương Hồng Lĩnh	21/08/2008			7.5	10.0	9.0		9.0		9.0
11	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008			10	6.5	6.0		9.8		8.7
12	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008			10	10.0	9.0		10.0		9.8
13	2356201163508	Trần Thị Yên Nhi	07/05/2007			9.5	9.5	8.5		10.0		9.6
14	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008			9	9.5	8.0		9.5		9.2
15	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008			10	10.0	9.0		10.0		9.8
17	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008			5	5.0	5.0		9.5		7.7
18	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008			9.5	9.5	8.0		9.5		9.3
19	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008			8	6.5	8.0		9.5		8.7
20	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008			10	6.0	7.0		10.0		8.9
21	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008			10	7.0	8.5		10.0		9.3

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Như Hiền